

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5-VĨNH LONG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2025/DS-ST
Ngày: 15/12/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bé Em, ông Trần Văn Hưng.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Âm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979;
Địa chỉ: C ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1973;
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nay là khu phố T, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Thanh G, sinh năm 1968;
địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nay là khu phố T, phường S, tỉnh Vĩnh Long.

(Bà L có mặt, bà H và ông G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Ngày 19/9/2024 bà L có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ H, ông Đỗ Thanh G mượn tổng số tiền là 300.000.000 đồng để xoay sở công việc và mua thêm đất. Bà H và ông G có hứa trong thời gian 01 tháng sẽ trả số tiền này cho bà L. Khi mượn tiền bà H có làm giấy tay và ký tên xác nhận vào ngày 19/9/2024 có chữ ký tên của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Từ khi vay tiền cho đến nay, bà H không trả lại tiền cho bà L, bà L đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà H trả tiền nhưng cứ hứa hẹn mà không thực hiện. Nay bà L yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đỗ Thanh G (chồng bà H) có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà L số tiền 300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng, tính từ ngày 20/10/2024 đến ngày 15/9/2025.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thanh G đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật nhưng bà H và ông G đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của bà H, ông G, đồng thời cũng không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đỗ Thanh G có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất là 0,83%/năm tính từ ngày 20/10/2024 đến ngày 15/9/2025. Đình chỉ một phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đỗ Thanh G có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh nên đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà H có nơi cư trú tại khu phố T, phường S, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần giấy triệu tập cho bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thanh G để hòa giải với bà Nguyễn Thị Kim L nhưng bà H và ông G vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Thanh G vẫn vắng mặt không có lý do

mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đỗ Thanh G.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long đã có thông báo số 183/TB-TA ngày 08/10/2025 yêu cầu bà H và ông G giao nộp ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Hết thời hạn cung cấp chứng cứ theo thông báo của Tòa án, bà H và ông G vẫn không có ý kiến phản hồi, không cung cấp chứng cứ chứng minh bà H không còn nợ bà L số tiền trên. Đồng thời bà H, ông G vắng mặt tất cả những phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử mặc dù đã được tổng đạt họp lệ. Nhận thấy, bà H, ông G đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ và họp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không đến tham gia tố tụng và cũng không cung cấp được chứng cứ, tài liệu phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên coi như bị đơn từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Xét thấy, theo chứng cứ bà L cung cấp là biên nhận ngày 19/9/2024 thể hiện bà Nguyễn Thị Mỹ H có mượn của bà L số tiền là 300.000.000 đồng, có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Mỹ H; do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với mức lãi suất là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 20/10/2024 đến ngày 15/9/2025.

Theo biên nhận nợ ngày 19/9/2024 thể hiện bà H có mượn của bà L số tiền là 300.000.000 đồng, các bên không có thỏa thuận mức lãi suất cụ thể, thời gian mượn trong vòng 01 tháng. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”. Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng (tương đương 10%/năm), thời gian tính lãi từ ngày 20/10/2024 đến ngày 15/9/2025 là phù hợp nên được chấp nhận. Số tiền lãi được tính như sau: 300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng 26 ngày = 27.058.000 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 327.058.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trách nhiệm liên đới của ông Đỗ Thanh G.

Theo nội dung biên bản xác minh ngày 02/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long) thể hiện: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đỗ Thanh G, cùng cư trú tại địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 02/7/1999 theo sổ đăng ký kết hôn với số vào sổ là số 19 quyển số 01/1999. Hôn nhân của bà H và ông G vẫn còn tồn tại. Toà án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông G theo đúng quy định nhưng ông G đều vắng mặt không lý do, ông G không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì ông G phải có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả số tiền gốc và lãi là 327.058.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Kim L là phù hợp.

[7] Theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1,6%/tháng tính từ ngày 20/9/2024 đến ngày 15/9/2025. Tại đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 28/11/2025 thì bà L chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 20/10/2024 đến ngày 15/9/2025. Xét thấy, đây là sự tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên bà H và ông G phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 16.352.900 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đỗ Thanh G có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 327.058.000 (ba trăm hai mươi bảy triệu, không trăm năm mươi tám nghìn) đồng, trong đó số tiền gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng, số tiền lãi là 27.058.000 (hai mươi bảy triệu, không trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với mức lãi suất 1,6%/tháng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Đỗ Thanh G phải có trách nhiệm liên đới chịu là 16.352.900 (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm) đồng.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.820.000 (tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0004018 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thi

